

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 26/QĐ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định về lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: *“2. Nội dung, phương án lồng ghép giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện **theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.**”*

- Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP đồng thời quy định các nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn, trong đó việc lồng ghép giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện khi có sự trùng lặp đồng thời về mục tiêu, đối tượng, phạm vi, địa bàn và nội dung thực hiện; việc lồng ghép phải bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình; đồng thời phải phân định rõ nguồn vốn, cơ chế thực hiện, thanh toán, quyết toán và không thực hiện hòa vốn giữa các chương trình, dự án, chính sách khi lồng ghép.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn 2021-2025, thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG và các văn bản hướng dẫn liên quan, tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk trước khi sắp xếp đơn vị hành chính đã ban hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; cụ thể như sau:

a) Đối với tỉnh Phú Yên trước khi sắp xếp đơn vị hành chính

Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 22 Điều 1

Nghị định số 38/2023/NĐ-CP¹ và Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP².

Việc triển khai thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn đã góp phần huy động, tập trung các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia, hạn chế đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn và phát huy nguồn lực của địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư.

b) Đối với tỉnh Đắk Lắk trước khi sắp xếp đơn vị hành chính

Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024.

Các nghị quyết nêu trên đã tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lồng ghép nguồn vốn trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tập trung đầu tư cho các địa bàn, đối tượng và nội dung ưu tiên.

c) Đối với tỉnh Đắk Lắk sau khi sắp xếp đơn vị hành chính

¹ “c) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Nghị định này”.

² “1. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

b) Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

c) Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

d) Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.

e) Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép”.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Đắk Lắk có phạm vi địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số và nhu cầu đầu tư, hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có nhiều thay đổi. Trong khi đó, các quy định của Trung ương về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 đã được ban hành tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về nội dung, phương án lồng ghép giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Do đó, để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; sử dụng, lồng ghép các nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, công khai, minh bạch; hạn chế trùng lặp, dàn trải trong đầu tư; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác tham gia thực hiện mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, làm cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xác định, lồng ghép các nguồn lực trong quá trình lập kế hoạch, bố trí vốn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tập trung, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; hạn chế trùng lặp về nội dung, đối tượng, địa bàn và nhiệm vụ chi; nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác.

Bảo đảm việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn lồng ghép được thực hiện đúng quy định, phân định rõ nguồn vốn, không hòa vốn giữa các chương trình, dự án, chính sách.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các văn bản hướng dẫn thi hành và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với thực tiễn địa phương thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông báo số 397/TB-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định.

Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Dự thảo Nghị quyết và hồ sơ kèm theo đã được gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan; Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số/BC-STC ngày ... tháng 8 năm 2026.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

1.2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, tổ chức quản lý, điều hành, triển khai

kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm 09 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn
- Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép
- Điều 4. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác
- Điều 5. Phương án lồng ghép nguồn vốn
- Điều 6. Cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo cơ chế lồng ghép
- Điều 7. Thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép
- Điều 8. Tổ chức thực hiện
- Điều 9. Điều khoản thi hành

3. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về mục tiêu, đối tượng, phạm vi, địa bàn và nội dung thực hiện. Việc lồng ghép phải bảo đảm không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

Lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng địa bàn để huy động các nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

Phân định rõ nguồn vốn, cơ chế thực hiện, thanh toán, quyết toán thực hiện từng nội dung, hoạt động, dự án, hạng mục đầu tư theo từng chương trình, dự án, chính sách; không thực hiện hòa vốn giữa các chương trình, dự án, chính sách khi lồng ghép.

3.2. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách trung ương đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án, đề án, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

+ Các nguồn vốn khác do Trung ương hỗ trợ.

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng: Vốn ngân sách cấp tỉnh, vốn ngân sách cấp xã thực hiện đầu tư trên địa bàn các xã nhằm đạt các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phát triển văn hóa, phòng chống ma túy, chăm sóc sức khỏe, dân số, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; nguồn ngân sách địa phương đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án, đề án, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

- Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác:

+ Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

+ Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

+ Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

3.3. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

- Dự án đầu tư xây dựng:

+ Lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, tu bổ, tôn tạo các công trình thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các lĩnh vực thiết yếu khác theo quy định của pháp luật.

+ Ưu tiên lồng ghép thực hiện đầu tư các công trình văn hóa, thể thao từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; công trình y tế từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về

chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; công trình giáo dục từ Chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2035.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù).

- Hoạt động nâng cao năng lực quản lý, truyền thông, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia: Lồng ghép nguồn vốn để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia: Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, tổ chức hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các nội dung, hoạt động khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

3.4. Phương án lồng ghép nguồn vốn

- Hình thức lồng ghép: Một nội dung, một hoạt động, một dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu của từng chương trình, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn vay từ các tổ chức tín dụng; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); nguồn vốn huy động khác.

- Phương án lồng ghép thực hiện như sau: Bố trí đủ nguồn vốn của từng chương trình mục tiêu quốc gia cho từng công trình, nội dung, hoạt động theo tổng mức đầu tư được duyệt, dự toán được lập theo quy định. Trường hợp còn thiếu vốn thì thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia khác; nguồn vốn của chương trình, dự án khác, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đúng nguyên tắc lồng ghép.

- Quy trình thực hiện lồng ghép:

- + Việc lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm, lập dự toán hằng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

- + Tỷ lệ, cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải được xác định rõ, thuyết

minh cụ thể trong hồ sơ dự án, nhiệm vụ, làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đầu tư dự án, nhiệm vụ và bố trí kế hoạch vốn thực hiện theo quy định.

3.5. Cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo cơ chế lồng ghép

Đối với các nguồn vốn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Đối với các nguồn vốn tín dụng: thực hiện theo quy định của pháp luật về tín dụng và quy định của tổ chức tín dụng có liên quan.

Đối với các nguồn vốn viện trợ, tài trợ và các khoản đóng góp: thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận tài trợ và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đối với từng nguồn vốn.

3.6. Thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép

Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện tương ứng của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ, chính sách, cụ thể:

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của Trung ương về quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư và các quy định hiện hành có liên quan. Việc quản lý, sử dụng, hạch toán và quyết toán phải được theo dõi, xác định riêng theo từng nguồn vốn theo quy định.

- Đối với các nguồn vốn tín dụng: thực hiện theo quy định của pháp luật về tín dụng và quy định của tổ chức tín dụng có liên quan.

- Đối với các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, huy động và đóng góp: thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận tài trợ và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đối với từng nguồn vốn.

3.7. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn lực

1.1. Về nhân lực: Việc thực hiện Nghị quyết không làm phát sinh biên chế. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế được giao.

1.2. Về kinh phí:

Nguồn kinh phí thực hiện việc lồng ghép được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm; nguồn vốn của các chương trình, dự án khác thực hiện lồng ghép; nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn viện trợ, tài trợ, huy động, đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí, quản lý và sử dụng các nguồn vốn phải bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định và các quy định pháp luật có liên quan; không làm phát sinh nhiệm vụ chi ngoài phạm vi nguồn lực được cấp có thẩm quyền bố trí.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản:

- UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Dự kiến thời gian trình thông qua Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết trên tại kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

VI. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để làm cơ sở tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

(Hồ sơ gửi kèm gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Bản thuyết minh, so sánh, giải trình nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo

thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và tài liệu có liên quan).

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh; các phòng CM;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**